TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢICHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2019
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**
2. Ông **Huỳnh Tiễn**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà*: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, Tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Đặng Trúc T –** sinh năm 1991

Địa chỉ: … Lê Tấn Trung, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông **Hồ Nguyễn Văn N –** sinh năm 1991

Địa chỉ: … đường 2/9, q Hải Châu, Tp Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn vào ngày 23 tháng 01 năm 2019, nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Trúc Trinh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đặng Trúc T và ông Hồ Nguyễn Văn N kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Bà T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự

trầm trọng và hiện tại bà không còn tình cảm với ông N nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Đặng Trúc T và ông Hồ Nguyễn Văn N có 01 con chung là cháu Hồ Ngọc Minh Đ, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2015. Ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

- *Về quan hệ tài sản:* Bà Nguyễn Đặng Trúc T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời xác nhận vợ chồng bà không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Đặng Trúc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

** Tại biên bản hòa giải ngày 03 tháng 5 năm 2019, bị đơn ông Hồ Nguyễn Văn N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Nguyễn Văn Nh thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Đặng Trúc T về thời điểm và nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không đem lại kết quả. Nay bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông N thì ông N đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Hồ Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Đặng Trúc T có 01 con chung là cháu Hồ Ngọc Minh Đ, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2015. Ly hôn ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con, bà T có đầy đủ quyền của người mẹ đối với con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến cho rằng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đặng Trúc T và ông Hồ Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Nhà nước công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu được ly hôn của bà T đối với ông N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn kéo dài làm cho hôn nhân không đạt được mục đích. Cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài nên

cần áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Đặng Trúc T và ông Hồ Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giữa bà Nguyễn Đặng Trúc T và ông Hồ Nguyễn Văn N có 01 con chung là cháu Hồ Ngọc Minh Đ - sinh ngày 01 tháng 5 năm 2015. Xét yêu cầu của bà T về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Đ hiện còn nhỏ và từ hơn một năm nay, khi ông bà sống ly thân, cháu được mẹ là người trực tiếp nuôi dưỡng nên xét thấy việc bà T tiếp tục nuôi cháu sau khi đã ly hôn là phù hợp, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Đ. Ngoài ra để đảm bảo quyền lợi của con chung cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung chưa thành niên, căn cứ vào tình hình thực tế đối chiếu với yêu cầu của bà T về việc buộc ông N phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận, buộc ông N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Ngọc Minh Đ mỗi tháng 2.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Đ đủ tuổi trưởng thành.

3. *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Nguyên đơn, bị đơn đều xác định không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung không có nên HĐXX không xem xét.

* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Đặng Trúc T phải chịu.

* Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Hồ Nguyễn Văn N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 điều 147, điều 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Đặng Trúc T và ông Hồ Nguyễn Văn N.

2. *Về con chung*:

Giao con chung là cháu Hồ Ngọc Minh Đ, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2015 cho bà Nguyễn Đặng Trúc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Đặng Trúc T phải chịu. Nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại biên lai thu số 6820 ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Hồ Nguyễn Văn N phải chịu.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Hải Châu;
- UBND phường Thọ Quang (số 45 ngày 27/02/2015);
- CCTHADSQ.Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Khắc Tường